

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2971/BTC-CST  
V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư  
thay thế Thông tư số  
35/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số 960/TNMT-KHTC ngày 25/02/2022 đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2017/TT-BTC ngày 25/4/2017 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định (bản chụp gửi kèm).

Căn cứ Luật Phí và lệ phí, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 35/2017/TT-BTC (dự thảo gửi kèm). Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến đối với dự thảo Thông tư.

Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 10/5/2022.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công thông tin điện tử Chính phủ; | Đề đăng dự thảo
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính; | Thông tư xin ý kiến
- Lưu: VT, Vụ CST (P5). (8b) *Jaw*



Số: /2022/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**THÔNG TƯ**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; ~~phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung~~<sup>1</sup> do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định**

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số ~~19/2015~~<sup>2</sup>/NĐ-CP ngày ~~10~~ 14 tháng ~~01~~ 02 năm ~~2015~~ 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số ~~215/2013~~ 87/2017/NĐ-CP ngày ~~23~~ 26 tháng ~~12~~ 7 năm ~~2013~~ 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; ~~phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung~~ do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; ~~phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung~~ do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định theo quy định tại Điều 7 ~~36~~ Nghị định số ~~19/2015~~<sup>2</sup>/NĐ-CP ngày ~~10~~ 14 tháng ~~01~~ 02 năm ~~2015~~ 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

<sup>1</sup> Chữ bị gạch ngang: nội dung bãi bỏ so với Thông tư số 35/2017/TT-BTC

<sup>2</sup> Chữ in đậm, nghiêng: nội dung bổ sung so với Thông tư số 35/2017/TT-BTC

2. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán theo năm theo *quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế* hướng dẫn tại khoản 3 Điều 19 và khoản 2 Điều 26 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ. Tổ chức thu phí nộp số tiền phí theo tỷ lệ quy định tại Điều 5 Thông tư này vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

### **Điều 5. Quản lý và sử dụng phí**

1. Tổ chức thu phí phải nộp 100% tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí thì được trích để lại 90% 80% tổng số tiền phí thẩm định thu được để chi cho hoạt động thẩm định, thu phí và nộp 10% 20% vào ngân sách nhà nước. Tiền phí được để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; trong đó, các khoản chi khác liên quan đến thực hiện thẩm định và thu phí, bao gồm cả: Chi phí kiểm tra, đánh giá tại cơ sở, tại địa điểm thực hiện dự án và tổ chức họp của hội đồng thẩm định (chi lấy ý kiến, bản nhận xét thẩm định, báo cáo thẩm định); mức chi theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

### **Điều 6. Tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022, *thay thế Thông tư số 35/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định.*

2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí thẩm định không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; *Luật Quản lý thuế; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của Kho bạc*

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG; PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG BỔ SUNG**

*(kèm theo Thông tư số 35/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số tt	Tổng vốn đầu tư dự án (tỷ đồng)	Mức phí thẩm định (triệu đồng)	
		Trường hợp I	Trường hợp II
1	Đến 10	6,0	4,0
2	Trên 10 đến 20	9,0	6,0
3	Trên 20 đến 50	15,0	10,0
4	Trên 50 đến 100	27,0	18,0
5	Trên 100 đến 200	30,0	20,0
6	Trên 200 đến 500	39,0	26,0
7	Trên 500 đến 1.000	44,0	29,3
8	Trên 1.000 đến 1.500	48,0	32,0
9	Trên 1.500 đến 2.000	49,0	32,7
10	Trên 2.000 đến 3.000	51,0	34,0
11	Trên 3.000 đến 5.000	53,0	35,0
12	Trên 5.000 đến 7.000	56,0	37,3
13	Trên 7.000	61,0	40,7

**Ghi chú:**

1. Trường hợp I: Áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường (hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung) và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp II: Áp dụng đối với phương án cải tạo, phục hồi môi trường (hoặc phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung) và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt.